

Bản án số: 37 /2026/HS-ST
Ngày 09/2/ 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vi Văn Hải
2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 Phú thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34 /2026/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026; đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Trung C**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 19/12/1987, tại: tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu A xã X, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không. Bố đẻ: Nguyễn Trung B, sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; Hiện đều ở khu A, xã X, tỉnh Phú Thọ; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con út; Vợ: Nguyễn Thị H1 (đã ly hôn) Con: Có 03 con, hai con lớn đều sinh năm 2015 (hiện đang sống cùng với mẹ), con nhỏ sinh năm 2021 (hiện đang sống cùng với bố) Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị khởi tố ngày 16/10/2025, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang tại ngoại tại xã X, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt tại phiên tòa)

+ **Bị hại:** Chị Lê Thị Thu H2, sinh ngày 11/8/1998.

Nơi tạm trú: Khu H, phường P, tỉnh Phú thọ.

Nơi ở hiện tại: Khu A, xã B, tỉnh Phú Thọ.

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Lê Thị Thu H3, sinh 29/7/1989.

Địa chỉ: Khu A, xã B, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H2, chị H3 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Trung C và chị Lê Thị Thu H3, sinh năm: 1989, trú tại: xã B, tỉnh Phú Thọ có quan hệ tình cảm với nhau. Do bị cáo C và chị H3 có mâu thuẫn tình cảm với nhau, bị cáo C mong muốn hàn gắn với chị H3. Vào khoảng hơn 12 giờ ngày 15/8/2025 bị cáo C đi uống bia gần trường Cao đẳng H8 thuộc xã X, tỉnh Phú Thọ, tại đây bị cáo C gọi điện cho anh Lê Quang T đến quán bia. Sau đó, bị cáo C gọi điện thoại cho chị Lê Thị Thu H2 (là em gái của chị H3) sinh năm: 1998, trú tại: Thôn L, xã C, tỉnh Gia Lai hẹn gặp chị H2 đến khu vực chợ G thuộc khu H, phường P, tỉnh Phú Thọ để nói chuyện giúp bị cáo C hàn gắn tình cảm với chị H3. Một lúc sau, anh T cùng một người phụ nữ tên N (không xác định được tên, tuổi địa chỉ cụ thể) cùng nhau đến quán. C nhờ anh T chở đi gặp H2. Khoảng gần 14 giờ thì anh T chở bị cáo C và chị N đến nơi. Lúc này, chị H2 cũng điều khiển xe đến, trên đầu chị H2 đội chiếc mũ bảo hiểm màu nâu (loại mũ nửa đầu). Nhìn thấy C, chị H2 liền dựng xe máy rồi đi lại khu vực quầy bán hàng thuộc chợ G và lấy 01 con dao dạng bản to dài khoảng 25m để tự vệ (lúc này quầy bán hàng không có ai). Sau đó, C và chị H2 tiến lại gần nói chuyện. Khi nói chuyện, cả hai lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau thì anh T đi lại để can ngăn. Lúc này, C nhận được điện thoại của anh Phan Văn H4, sinh năm 1991, trú tại: xã T, tỉnh Bắc Ninh, là anh rể của chị H2. Tiếp đó, C nhận được điện thoại của anh Nguyễn Trung D, sinh năm 1986 là anh trai ruột của C, anh D nói: *“Mày làm gì mà để chị em nhà nó nhắn tin nó dọa nạt 02 tiếng nữa nó san phẳng nhà bố mẹ?”*. Nghe điện thoại xong, nghĩ là H2 nhờ người khác đe dọa tới gia đình, bị cáo C đi đến khu vực biển quảng cáo cách chỗ H2 đang đứng khoảng 05 mét nhặt 01 đoạn tuýp sắt, tròn, rỗng, dài khoảng 80cm, đường kính 2,5cm rồi đi về phía chị H2 đứng. Lúc này, chị H2 đang đứng đối diện nói chuyện với anh T, cách anh T khoảng 01 mét, bị cáo C tiến lại đứng bên phải anh T rồi nói: *“Mày gọi người đến để san phẳng nhà anh à?”*, rồi bị cáo C và H2 tiếp tục cãi chửi nhau. Bực tức vì nghĩ chị H2 đe dọa gia đình mình, C dùng tay phải cầm tuýp sắt dơ lên vụt 01 phát về phía người chị H2 nhằm mục đích đe dọa, phát vụt đã trúng vào phần lưỡi trai của mũ bảo hiểm làm phần lưỡi trai bị vỡ, phần bị vỡ đập vào trán của chị H2 khiến chị H2 bị thương tích, vết rách dài khoảng 04cm, nham nhở, chảy máu. Thấy vậy, C dừng lại, vứt bỏ tuýp sắt rồi cùng anh T và chị N ra về. Sau khi bị C đánh, chị H2 vứt con dao đi và nhặt đoạn tuýp sắt mà C bỏ lại mang lên xe. Chị H2 đã được anh Nguyễn Văn H5, sinh năm 1989;

HKTT: khu L, phường P, tỉnh Phú Thọ đưa đến trạm y tế H9 cũ sơ cứu vết thương và chuyển bệnh viện đa khoa tỉnh P điều trị. Theo hồ sơ bệnh án thể hiện, khi vào viện trên người chị H2 chỉ có 01 vết thương hở vùng trán, kích thước gần 4cm, quá trình kiểm tra không thấy hình ảnh bất thường nội sọ. Chị H2 điều trị tại bệnh viện đến ngày 21/8/2025 thì ra viện, sau khi ra viện chị H2 đã đến Công an phường P để trình báo toàn bộ nội dung sự việc.

Tại thời điểm trình báo, chị H2 đã giao nộp cho cơ quan điều tra: 01 (một) đoạn tuýp sắt bằng kim loại, hình trụ tròn, trên thân tuýp sắt có khoan 01 lỗ nhỏ, có chiều dài 109cm, đường kính 2,5cm (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm (loại mũ nửa đầu), màu nâu, có ghi chữ Adidass, phía trước vành mũ bị vỡ, nứt không rõ hình, mũ cũ đã qua sử dụng.

Ngày 18/9/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với chị Lê Thị Thu H2. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số A121KLTTCT/TTPY ngày 26/9/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh P kết luận:

“ Căn cứ thông tư số 22/2019/TT – BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng thương tích chị Lê Thị Thu H2 tại thời điểm xác định là: 03 % (ba phần trăm).

Cơ chế hình thành vết sẹo vùng trán có thể do tác động của vật cứng có cạnh gây nên”

Đối với hành vi chị Lê Thị Thu H2 nhặt 01 con dao màu đen, dài khoảng 30cm, có chuôi làm bằng gỗ ở một quầy bán hàng nhưng không nhằm mục đích gây thương tích cho ai mà chỉ để tự vệ. Sau khi sự việc xảy ra, chị H2 đã vứt bỏ con dao, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát con dao trên nhưng không tìm thấy, cũng không xác định được con dao là của ai. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với chị H2.

Về bồi thường dân sự: Chị Lê Thị Thu H2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung C bồi thường tổng số tiền 40.000.000đ, tính đến thời điểm hiện tại, bị cáo C chưa bồi thường cho chị H2 bất kỳ khoản chi phí nào.

Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ, xử lý: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) đoạn tuýp sắt bằng kim loại, hình trụ tròn, trên thân tuýp sắt có khoan 01 lỗ nhỏ, có chiều dài 109cm, đường kính 2,5cm (đã qua sử dụng);
- 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm (loại mũ nửa đầu), màu nâu, có ghi chữ Adidass, phía trước vành mũ bị vỡ, nứt không rõ hình, mũ cũ đã qua sử dụng.

Về điều kiện kinh tế: Bị cáo C được bố mẹ để tặng cho thửa đất số 370, tờ bản đồ số 8, diện tích 560m² tại khu A, xã X, tỉnh Phú Thọ, bản thân C không có tài sản gì riêng có giá trị.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không trình bày gì thêm.

Bị hại chị Lê Thị Thu H6 trình bày: Tôi hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo C, về phần bồi thường trước đây tôi yêu cầu bị cáo H4 phải bồi thường cho tôi số tiền 40.000.000đ gồm bao gồm: Tiền viện phí, tiền thuốc, tiền thuê xe taxi: 20.000.000 đ, tiền thu nhập bị mất cho người chăm sóc 10.000.000 đ (người chăm sóc cho tôi là chị Lê Thị Thu H3); chi phí sẽ phải điều trị sẹo lồi 10.000.000 đ nhưng tại phiên tòa hôm nay tôi chỉ yêu cầu anh C phải bồi thường cho tôi số tiền 25.000.000đ. Tôi nghĩ về tình người nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo C cải tạo ngoài xã hội để còn nuôi con.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Thu H3 trình bày: Đối với những vấn đề giữa em gái tôi và bị cáo tôi không có ý kiến gì. Tại phiên tòa hôm nay tôi chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo C cải tạo ngoài xã hội để còn nuôi con.

Bản cáo trạng số 28 /CT-VKSKV2 ngày 14/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Trung C về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung C phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Về hình phạt: Căn cứ điểm a, khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; điều 65, điểm i, s, khoản 1,2 điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo C từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo C phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Trung C cho Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Trung C cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Trung C phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Trung C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 BLHS, khoản 1 Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, điều 590, 357, 468 BLDS, Buộc bị cáo C bồi thường cho chị H6 số tiền 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày chị H6 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo C chậm trả số tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 BLHS.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn tuýp sắt bằng kim loại, hình trụ tròn, trên thân tuýp sắt có khoan 01 lỗ nhỏ, có chiều dài 109cm, đường kính 2,5cm (đã qua sử dụng);

- 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm (loại mũ nửa đầu), màu nâu, có ghi chữ Adidass, phía trước vành mũ bị vỡ, nứt không rõ hình, mũ cũ đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm. Về án phí dân sự trong vụ án hình sự: Bị cáo phải chịu 1.250.000đ

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa tội lỗi mà bị cáo đã gây ra bị cáo 1 mình đang nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: Khoảng gần 14 giờ ngày 15/8/2025, tại khu vực chợ G thuộc khu H, phường P, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Trung C đã dùng hung khí nguy hiểm là 01 (một) đoạn tuýp sắt bằng kim loại, hình trụ tròn, có chiều dài 109cm, đường kính 2,5cm (đã qua sử dụng) đánh gây thương tích cho chị Lê Thị Thu H2. Hậu quả, chị H2 bị thương với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 03 % (ba phần trăm). Hành vi của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận trung cầu giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Bị cáo Nguyễn Trung C phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điểm a khoản 1 Điều 34 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....”

[3].Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội : Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ về hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy cần xử bị cáo với mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.Tuy nhiên trước khi

quyết định hình phạt cân nhắc một cách đầy đủ đến các yếu tố về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối với bị cáo như sau:

- Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về Tình Tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện đường lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội. Với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Phú Thọ là phù hợp cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo C được bố mẹ để tặng cho thửa đất số 370, tờ bản đồ số 8, diện tích 560m² tại khu A, xã X, tỉnh Phú Thọ hiện là nơi duy nhất để bị cáo sinh sống cùng nuôi con nhỏ, bản thân bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4].Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án chị H2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị 40.000.000đ(bốn mươi triệu đồng) tiền viện phí, tiền thuốc, tiền thuê xe taxi: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) tiền thu nhập bị mất cho người chăm sóc 10.000.000đ, chi phí sẽ phải điều trị sẹo lồi 10.000.000 đ nhưng bị cáo vẫn chưa bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay chị H2 chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị 25.000.000đ (hai mươi lăm) bị cáo nhất trí do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị H2 số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm)

[5].Về vật chứng và đồ vật bị tạm giữ:

Đối với 01 (một) đoạn tuýp sắt bằng kim loại, hình trụ tròn, trên thân tuýp sắt có khoan 01 lỗ nhỏ, có chiều dài 109cm, đường kính 2,5cm (đã qua sử dụng); là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm (loại mũ nửa đầu), màu nâu, có ghi chữ Adidass, phía trước vành mũ bị vỡ, nứt không rõ hình, mũ cũ đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6].*Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Trung C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1,2,5 Điều 65, điểm i, s, khoản 1, 2 điều 51 khoản 2 Điều 48 BLHS, 1 Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, điều 590, 357, 468 BLDS, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 331 và khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung C phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung C 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo C phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Trung C cho Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Trung C cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Trung C phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Trung C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo C phải bồi thường cho chị H2 số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị H2 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo chậm trả số tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại điều 357, điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn tuýp sắt bằng kim loại, hình trụ tròn, trên thân tuýp sắt có khoan 01 lỗ nhỏ, có chiều dài 109cm, đường kính 2,5cm (đã qua sử dụng);

- 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm (loại mũ nửa đầu), màu nâu, có ghi chữ Adidas, phía trước vành mũ bị vỡ, nứt không rõ hình, mũ cũ đã qua sử dụng.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

- Về án phí dân sự trong án hình sự: Bị cáo phải chịu 1.250.000đ(Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

- *Về quyền kháng cáo:*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ.
- VKSND khu vực 2, tỉnh Phú Thọ.
- Phòng thi hành án Khu vực 2 PT
- Phòng Thanh tra, kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án.
- Văn phòng CQCS điều tra Công an tỉnh. Phú Thọ.
- Bị cáo, Bị hại.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- UBND xã Xuân Lũng.
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Hà